TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 4	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 14 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Nguyễn Đình Long.

4/ Võ Văn Trọng.

Thư ký phiên tòa: 3/ Nguyễn Minh Cương - Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa: 4/ Ngô Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2023 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 26/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 23/8/2022 đối với:

Họ và tên **Ngô Đình H**; Tên gọi khác: Hải L; Sinh ngày 20/12/1993 tại Thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Quê quán: xã TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú Khu phố Lê H1, Thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Đình T và bà Nguyễn Thị L1; Có vợ là Nguyễn Thu H2; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Những người làm chứng:

01. Ông Nguyễn Đình S; Vắng mặt.

02. Ông Cao Đăng A; Vắng mặt.

03. Ông Trần Văn S1; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2019 Nguyễn Đình S (Cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 3/, Đội trưởng Kiểm soát HC, Đồn biên phòng HH, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh TH) có gặp và trò chuyện với Ngô Đình H trú tại Khu phố Lê H1, Thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, quá trình trao đổi Nguyễn Đình S nói có nguồn thuốc lá điếu nhập lậu để bán và nhờ Ngô Đình H giới thiệu khách mua, nếu bán được sẽ trích tiền *"Hoa hồng"* và Ngô Đình H đồng ý.

Để giúp Nguyễn Đình S tiêu thụ thuốc lá điếu nhập lậu Ngô Đình H đã lập tài khoản Facebook mang tên *"TH"* rồi vào mạng xã hội tìm kiếm người mua. Ngô Đình H có liên hệ với tài khoản Facebook có tên *"Tuấn A1"* sau khi trao đổi thông tin, hai bên trao đổi số điện thoại để tiện cho việc giao dịch mua bán thuốc lá điếu nhập lậu. Ngô Đình H 03 (Ba) lần giới thiệu khách hàng mua, bán thuốc lá điếu nhập lậu cho Nguyễn Đình S cụ thể:

Lần thứ nhất vào khoảng tháng 7/2019 tài khoản Facebook *"Tuấn A1"* liên hệ với Ngô Đình H và đặt mua 01 (Một) thùng thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL màu xanh có 50 (Năm Mươi) cây (01 cây = 10 bao) tương ứng 500 (Năm trăm) bao.

Lần thứ hai vào khoảng tháng 9/2019 tài khoản Facebook *"Tuấn A1"* tiếp tục đặt mua 01 (Một) thùng thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL màu xanh tương ứng 500 (Năm trăm) bao.

Lần thứ ba vào ngày 21/9/2019, tài khoản Facebook *"Tuấn A1"* tiếp tục đặt mua 02 (Hai) thùng thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL màu xanh 1.000 (Một nghìn) bao; 01 (Một) thùng thuốc lá JET 500 (Năm trăm) bao và 10 (Mười) cây thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD màu vàng 100 (Một trăm) bao, tổng số là 1.600 (Một nghìn sáu trăm) bao thuốc lá các loại.

Cả ba lần trên, sau khi tài khoản Facebook *"Tuấn A1"* đặt mua thuốc lá thì Ngô Đình H liên lạc với Nguyễn Đình S qua Zalo để thông báo về số lượng, chủng loại, thời gian và địa điểm giao hàng, việc thanh toán tiền sẽ do người mua trực tiếp trả cho Nguyễn Đình S.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/9/2019 Nguyễn Đình S thuê Cao Đăng A, trú tại thôn Thọ K, xã ĐL, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu đúng số lượng, chủng loại, thời gian và địa điểm để đi giao cho khách hàng theo sự giới thiệu của Ngô Đình H, đồng thời, lấy thêm 02 (Hai) thùng thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL màu xanh 1.000 (Một nghìn) bao gửi theo xe khách cho người mua tên Th, địa chỉ nhận hàng tại đường GP, Hà Nội, ngoài ra còn có 20 (Hai mươi) bao thuốc lá Cao Đăng A mua để sử dụng, khi Cao Đăng A đang vận chuyển đến khu vực chợ ĐB thuộc phường ĐB, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa thì bị Công an thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang. Kiểm tra xe ô tô Biển kiểm soát 36A.167.65 phát hiện tang vật gồm 2.620 (Hai nghìn sáu trăm hai mươi) bao thuốc lá điếu các loại do nước ngoài sản xuất không có hóa đơn, chứng từ hoặc giấy tờ khác chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 21/9/2019 tại Phường ĐB, thành phố TH thể hiện *"Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/9/2019 Tổ công tác đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố làm nhiệm vụ tuần tra vũ trang tại khu vực cổng chợ ĐB thuộc phường ĐB, thành phố TH bắt quả tang đối tượng Cao Đăng A, sinh năm 1989, nơi ở hiện nay xã ĐL, thành phố TH đang điều khiển xe ô tô KIA Biển kiểm soát 36A-167.65 vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu gồm 500 (Năm trăm) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "JET" màu trắng; 100 (Một trăm) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "555" màu vàng, 2020 (Hai nghìn không trăm hai mươi) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "555" màu xanh. Tổng cộng là 2.620 (Hai nghìn sáu trăm hai mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại. Tại chỗ A*

khai nhận số thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn chứng từ, chứng minh nguồn gốc xuất xứ". (Bút lục số 62, 63).

Tại Kết luận giám định số 448/C09-P4 ngày 10/12/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận *"Toàn bộ 75 (Bảy mươi lăm) cây thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD (Mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu) đều không dán tem nhập khẩu gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD" được sản xuất tại nước ngoài.*

Toàn bộ 04 (Bốn) cây thuốc lá nhãn hiệu "BLEND NO.555 ORIGINAL" (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu) đều không dán tem nhập khẩu gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu "BLEND NO.555 ORIGINAL" được sản xuất tại nước ngoài.

Toàn bộ 28 (Hai mươi tám) cây thuốc lá nhãn hiệu "JET" (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu) đều không dán tem nhập khẩu gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu "JET" được sản xuất tại nước ngoài.

Theo Thông tư 14/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ tài chính thuốc lá điếu nhập khẩu vào Việt Nam phải có "tem thuốc lá điếu nhập khẩu" do Bộ tài chính nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phát hành và dán trên từng bao".(Bút lục số 64, 65).

Lời khai của Nguyễn Đình S trong hồ sơ vụ án *"Vào khoảng tháng 6/2019 Nguyễn Đình S đã gặp và làm quen với Ngô Đình H khi trò chuyện với nhau thì Nguyễn Đình S có đặt vấn đề với Ngô Đình H tìm khách mua thuốc lá điếu nhập lậu nếu tiêu thụ được sẽ chia hoa hồng và được Ngô Đình H đồng ý. Ngô Đình H đã 03 (Ba) lần giới thiệu khách hàng mua thuốc lá điếu nhập lậu, 02 (Hai) lần đầu mỗi lần 500 (Năm trăm) bao và lần thứ 03 (Ba) vào ngày 21/9/2019 là 1.600 (Một nghìn sáu trăm) bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại. Cả 03 (Ba) lần giới thiệu khách hàng Ngô Đình H liên lạc với Nguyễn Đình S qua Zalo thông báo số lượng, chủng loại, thời gian và địa điểm giao hàng, việc thanh toán tiền sẽ do người mua trực tiếp trả cho Nguyễn Đình S. Cao Đăng A là người được Nguyễn Đình S thuê vận chuyển thuốc lá và thu tiền. Trong cả 03 (Ba) lần giới thiệu khách mua thuốc lá thì Nguyễn Đình S chưa trích thưởng tiền "Hoa hồng" cho Ngô Đình H"* (Bút lục số 53, 54, 74).

Lời khai của Trần Văn S1 trong hồ sơ vụ án thể hiện *"Vào ngày 21/9/2019 Nguyễn Đình S có gọi điện thoại cho Trần Văn S1 hỏi về việc Cao Đăng A đi giao thuốc lá điếu nhập lậu nhưng không liên lạc được mà khách hàng đó do Ngô Đình H giới thiệu. Sau đó, Trần Văn S1 có gọi điện thoại cho Ngô Đình H hỏi thì H trả lời khách hàng đó là quen trên mạng không biết chính xác họ và tên, nơi cư trú".* (Bút lục số 57).

Lời khai của Cao Đăng A trong hồ sơ vụ án thể hiện *"Vào ngày 21/9/2019 Nguyễn Đình S thuê Cao Đăng A chở thuốc lá điếu nhập lậu đi giao cho khách hàng và thu tiền nhưng khi đang trên đường vận chuyển thì bị Công an thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa bắt giữ với số lượng là 2.620 (Hai nghìn sáu trăm hai mươi) bao, trong đó có 20 (Hai mươi) bao là của Cao Đăng A mua để sử dụng".* (Bút lục số 58, 59).

Lời khai của bị cáo Ngô Đình H tại phiên tòa: *"Ngô Đình H và Nguyễn Đình S quen nhau, qua trao đổi Nguyễn Đình S nói có thuốc lá điếu nhập lậu nhờ Ngô Đình*

H tìm kiếm khách hàng mua và hứa sẽ chi tiền hoa hồng và Ngô Đình H đồng ý. Ngô Đình H đã 03 (Ba) lần giới thiệu khách hàng có tài khoản Facebook là "Tuấn A1" nhưng không biết họ và tên, nơi cư trú để mua thuốc lá điếu nhập lậu của Nguyễn Đình S, sau khi tài khoản Facebook "Tuấn A1" đặt hàng thì Ngô Đình H liên lạc báo lại cho Nguyễn Đình S số lượng, chủng loại, địa điểm, thời gian và người mua sẽ trực tiếp thanh toán tiền với Nguyễn Đình S".

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Bộ đội Biên phòng truy tố bị can Ngô Đình H về tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Đình H về tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Đình H là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì có bố đẻ là ông Ngô Đình T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, Nhì; Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba.

Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Đình H phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Ngô Đình H từ ***12 (Mười hai)*** tháng đến ***15 (Mười lăm) tháng*** tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ ***24 (Hai mươi bốn) tháng*** đến ***30 (Ba mươi) tháng***. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Ngô Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo Ngô Đình H cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật, hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là nặng và xem xét áp dụng hình phạt tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bản thân, gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tranh luận với ý kiến của bị cáo Ngô Đình H, Kiểm sát viên cho rằng việc đề nghị hình phạt đối bị cáo Ngô Đình H là căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đồng thời theo quy định của BLHS bị cáo Ngô Đình H không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Đình H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Bộ đội Biên phòng đã truy tố, lời khai này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo Ngô Đình H quen biết với Nguyễn Đình S quá trình trao đổi Nguyễn Đình S có nhờ Ngô Đình H tìm kiếm khách hàng mua thuốc lá điếu nhập lậu và hứa sẽ trả tiền hoa hồng nên Ngô Đình H đồng ý. Ngô Đình H đã lập tài khoản Facebook mang tên *"TH"* rồi vào mạng xã hội tìm kiếm người mua thuốc lá điếu nhập lậu và đã 03 (Ba) lần tài khoản Facebook *"Tuấn A1"* liên lạc với Ngô Đình H đặt mua thuốc lá điếu nhập lậu. Sau đó cả 03 (Ba) lần Ngô Đình H liên lạc với Nguyễn Đình S qua Zalo thông báo số lượng, chủng loại, thời gian và địa điểm giao hàng, việc thanh toán tiền sẽ do người mua trực tiếp trả cho Nguyễn Đình S. Đối với lần giới thiệu thứ nhất là 500 (Năm trăm) bao và lần giới thiệu thứ hai là 500 (Năm trăm) bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại của Ngô Đình H số lượng mỗi lần giới thiệu đều chưa đến mức cấu thành tội phạm và việc mua bán không liên tiếp nhau về mặt thời gian, không thu giữ được vật chứng nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự với Ngô Đình H.

Hành vi giới thiệu khách hàng ngày 21/9/2019 mua với số lượng 1.600 (Một nghìn sáu trăm) bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại của Ngô Đình H là đồng phạm đóng vai trò giúp sức cho Nguyễn Đình S thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Bộ đội Biên phòng truy tố bị cáo Ngô Đình H về tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự ra trước Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Đình S là người trực tiếp thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu và Cao Đăng A là người được Nguyễn Đình S thuê vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và thu tiền, hành vi của Nguyễn Đình S và Cao Đăng A đã bị xét xử bằng bản án hình sự khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tài khoản Facebook *"Tuấn A1"* đã 03 (Ba) lần đặt mua thuốc lá điếu nhập lậu của Ngô Đình H quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được cụ thể họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú nên khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với

bị cáo Ngô Đình H là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì có bố đẻ là ông Ngô Đình T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, Nhì; Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba là có cơ sở.

[3.2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Đình H: Hành vi của bị cáo Ngô Đình H là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Nguyễn Đình S thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu đây là mặt hàng cấm đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ngô Đình H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự mặc dù biết Nguyễn Đình S buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu nhưng khi Nguyễn Đình S hứa sẽ chi hoa hồng nên Ngô Đình H đã tìm kiếm và giới thiệu khách hàng để mua thuốc lá điếu nhập lậu của Nguyễn Đình S. Bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức, ngoài lần phạm tội lần này bị cáo chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự để xử phạt tiền bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Ngô Đình H nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo là đồng phạm đóng vai trò giúp sức, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo Ngô Đình H khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Ngô Đình H từ ***12 (Mười hai)*** tháng đến ***15 (Mười lăm) tháng*** tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ ***24 (Hai mươi bốn) tháng*** đến ***30 (Ba mươi) tháng***, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội đóng vai trò là đồng phạm giúp sức, bản thân bị cáo chưa nhận được lợi ích vật chất nào từ Nguyễn Đình S, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ngoài lần phạm tội lần này bị cáo chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng trong vụ án đã được xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Ngô Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Đình H (Tên gọi khác Hải L) phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Ngô Đình H số tiền ***120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.***

2. Về án phí.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Ngô Đình H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 14/02/2023) bị cáo Ngô Đình H, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 4./.

***Nơi nhận*:**
- VKSQSKV1BĐBP;
- VKSQSBĐBP;
- Bị cáo Ngô Đình H;
- TAQSTW;
- CQĐTHSKV1BĐBP;
- THA HS; THA DS;
- Lưu: Hồ sơ, H10.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4/ Trần Văn Hùng